

Số: 05/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 18 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;*

Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty thông qua nội dung bản Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ban hành ngày 04/3/2023.

*(Đính kèm Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, IT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiến Dũng**

**TỜ TRÌNH**

**Về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, thanh lý và chi trả cổ tức năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Tổng doanh thu		132.059.909.828
2	Lợi nhuận trước thuế		1.264.695.866
3	Thuế TNDN (20%)		263.336.613
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2)		1.001.359.253
5	Lợi nhuận phân phối như sau		0
5.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		0
5.2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi		0
5.3	Chia cổ tức năm 2022 (đề nghị không chia cổ tức)		0

Do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lỗ lũy kế nên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ được phép bù lỗ trước đó theo điểm b khoản 2 điều 135 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và thanh lý năm 2023

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2022	Năm 2023	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Sản lượng	Tấn	2.673.602	3.000.000	112,21%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	5.490	9.000	163,93%
2	Doanh thu	Triệu đồng	132.059	142.000	107,53%
3	Chi phí	Triệu đồng	130.794	134.000	102,45%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.265	8.000	632,41%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%			
6	Ebitda	Triệu đồng	18.056	31.680	175,45%
7	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr.đồng/người/tháng	8,207	10,628	129,50%
8	Tổng mức đầu tư	Triệu đồng	874	38.100	4.359,27%
9	Đầu tư cơ sở hạ tầng	“	874	21.200	2.425,62%
10	Đầu tư phương tiện, thiết bị	“	0	16.900	

(Nội dung chi tiết tại phụ lục 1: Báo cáo kết quả đầu tư năm 2022 và kế hoạch đầu tư năm 2023)

b. Kế hoạch thanh lý năm 2023: Nội dung chi tiết tại phụ lục 2

3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023: Không chia.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

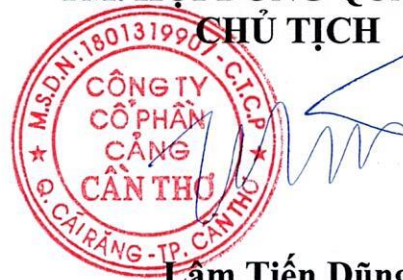
Trân trọng kính trình ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiến Dũng**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2022				Kế hoạch thực hiện dự án trong năm 2023	Ghi chú
					KHĐT giao năm 2022	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	So sánh % KHĐT	KHĐT 2023	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)/(6)	(10)	
	<b>Tổng cộng</b>								<b>38.100.000.000</b>	
1	Dự án chuyển tiếp từ năm trước		<b>33.500.000.000</b>		<b>33.500.000.000</b>	<b>874.000.000</b>	<b>874.000.000</b>	<b>2,54%</b>		
1.1	<b>Dự án đầu tư XDCB</b>		<b>13.400.000.000</b>		<b>13.400.000.000</b>	<b>874.000.000</b>	<b>874.000.000</b>	<b>6,40%</b>	<b>20.700.000.000</b>	
1.1.1	Dự án mua lại kho hàng số 4	Mua lại kho hàng số 4 tại Bến Cảng Cái Cui	800.000.000	Vốn tự có	800.000.000	760.000.000	760.000.000	100,00%		
1.1.2	Đầu tư hệ thống điện hạ thế cầu cảng - Cảng Hoàng Diệu	cấp điện cho cầu điện 40 tấn khi đầu tư và cấp điện cho tàu	1.200.000.000	Vốn tự có	1.200.000.000			0,00%	1.200.000.000	
1.1.3	Dự án xây dựng đường nội bộ 8B	Đầu tư đường nội bộ 8b cấp bờ kè cầu tàu số 2 Bến Cảng Cái Cui, quy mô đường rộng 20 mét, chiều dài 535 mét, có 3 tuyến cống băng ngang qua đường	9.900.000.000	Vốn tự có	9.900.000.000	104.000.000	104.000.000	1,02%	18.000.000.000	
1.1.4	Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC	Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC	1.500.000.000	Vốn tự có	1.500.000.000	10.000.000	10.000.000	0,67%	1.500.000.000	
1.2	<b>Dự án mua sắm thiết bị</b>		<b>10.100.000.000</b>	<b>0</b>	<b>10.100.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>10.700.000.000</b>	

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2022				Kế hoạch thực hiện dự án trong năm 2023	Ghi chú
					KHĐT giao năm 2022	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	So sánh % KHĐT	KHĐT 2023	
1.2.1	Dự án đầu tư cầu điện 40- 45 tấn cố định tại Bến Cảng Hoàng Diệu	Lắp đặt 01 cầu điện 40 tấn cố định tại Bến Cảng Hoàng Diệu	8.500.000.000	Thuê tài chính	8.500.000.000				8.500.000.000	
1.2.2	Đầu tư cần cẩu 0,45-0,7 m3	Đầu tư cần cẩu phục vụ làm các mặt hàng thép phế liệu	1.600.000.000	Vốn tự có	1.600.000.000				2.200.000.000	
<b>2</b>	<b>Dự án bổ sung năm KH 2023</b>		<b>6.700.000.000</b>						<b>6.700.000.000</b>	
<b>2.1</b>	<b>Dự án đầu tư XDCB</b>		<b>500.000.000</b>						<b>500.000.000</b>	
2.1.1	Dự án đầu tư hệ thống nước sạch cấp nước cho tàu tại bến Cảng Cái Cui và nhà văn phòng	Cấp nước sạch cho cầu tàu + nhà văn phòng	500.000.000	Vốn tự có					500.000.000	
<b>2.2</b>	<b>Dự án mua sắm thiết bị</b>		<b>6.200.000.000</b>						<b>6.200.000.000</b>	
2.2.1	Dự án đầu tư xe 01 nâng chụm container sức nâng 40-45 tấn	Nhằm phục vụ nâng hạ container trên bãi và tăng năng suất giải phóng tàu, sà lan container tại Bến Cảng Cái Cui	5.500.000.000	Thuê tài chính					5.500.000.000	
2.2.2	Dự án đầu tư 02 xe xúc mới 100% dung tích gàu 0,5- 1 m3 phục vụ gom vớt than tại Bến Cảng Cái Cui và Bến Cảng Hoàng Diệu	phục vụ gom vớt, than,clinker tại bến Cảng Hoàng Diệu và Bến Cảng Cái Cui.	700.000.000	Thuê tài chính					700.000.000	

**Danh mục tài sản thanh lý năm 2023**

STT	Mã Tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 31/12/2022	Tình Trạng
I	Danh mục tài sản thanh lý năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023			5.103.256.034	188.889.857	
1	2113.061	Cầu Linbelt 45	1983	890.909.091	188.889.857	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hư hỏng trung gian, bề bạc đạn cụm di chuyển.</li> <li>- Cụm hỏng sên tải bị hư (mòn răng).</li> <li>- Gale đà xích, đỡ xích bị mòn, con lăn dẫn hướng bị bể.</li> <li>- Gale mâm bị mòn, hư bạc.</li> <li>- Bạc cốt giữa bị rơ.</li> <li>- Các cơ cấu truyền động bị mài mòn.</li> <li>- Máy bị đổ hơi, hao nhớt</li> </ul>
2	2113.094	Cầu chụp Ferrali	1995	1.541.558.000	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy bị hư.</li> <li>- Ty ben bị bể phốt.</li> <li>- Ty ben co giãn khung, khóa gù bị bể phốt.</li> <li>- Khung xe bị nứt, gãy tại vị trí gắn động cơ chính.</li> <li>- Bộ tang bua bị bể phốt.</li> <li>- Bơm cấp nhớt thủy lực bị hư.</li> <li>- 04 vỏ xe phía trước đã mòn tới bố.</li> </ul>
3	2113.004	Xe đầu kéo chuyên dùng Bollnas BT25T	1995	380.299.181	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hư hộp số (hộp số tự động).</li> <li>- Máy bị đổ hơi, Xylanh bị khớp.</li> <li>- Hệ thống nâng hạ mâm xoay bị hư.</li> <li>- Mâm xoay bị mòn, gãy chốt khóa.</li> <li>- Các vỏ xe đã hư không còn sử dụng được.</li> </ul>
4	2113.009	Xe ủi Komatsu D31P-17	Không xác định được	304.761.905	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy bị rò rỉ nhớt, đổ hơi, máy hoạt động yếu.</li> <li>- Bộ phân phối thủy lực bị chảy nhớt.</li> <li>- Bạc đạn hông di chuyển bị bể.</li> <li>- Hộp số bị hư (khó vô số, khi vận hành nhớt bị nóng không vô số được).</li> <li>- Các lá xích bị gãy.</li> </ul>

STT	Mã Tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 31/12/2022	Tình Trạng
5	2113.069	Xe xúc MITSUBISHI W310	1997	260.761.905	0	- Máy bị đổ hơi, nắp quy lát bị nứt. - Bơm thủy lực bị yếu. - Các vỏ xe bị hư không còn sử dụng được.
6	2112.001	Bàn cân điện tử 10T	2008	33.238.333	0	- Load sell bị hư hỏng. - Bàn cân bị gỉ sét, mục.
7	2112.007	Máy bơm chữa cháy	2003	128.000.000	0	- Máy bị hư (bị đổ hơi, hao nhớt, bị dính máy). - Máy không đủ công suất sử dụng với tình hình hiện tại.
8	2113.077	Đầu kéo DOUGLAS 3	1988	300.514.032	0	- Hư ty ben nâng hạ. - Máy đổ hơi đã sửa chữa nhiều lần (hư hỏng khó tìm phụ tùng thay thế). - Các vỏ xe bị mòn tới bố.
9	2113.103	Sà Lan 300 tấn- '01860	1975	340.820.000	0	- Vách toll sà lan bị thủng, mục, Toll mặt đáy sà lan bị mục, thủng, (đã đổ bê tông dưới đáy sà lan). - Sà lan không còn đăng kiểm được.
10	2113.064	Xe ủi D31P-3.KOMAT	Không xác định được	366.666.667	0	- Hư hộp số (khó vô số). - Máy đổ hơi, hao nhớt. - Các lá xích bị gãy. - Hệ thống chuyển hướng bị hư.
11	2113.068	Xe xúc MITSUBISHI W300	1998	222.666.667	0	- Máy bị yếu, đổ hơi. - Hộp số bị hư, chỉ vô được có 1 số. - Các vỏ xe bị mòn tới bố. - Lam gàu bị hư. - Hệ thống thủy lực rò rỉ nhớt.
12	2113.097	Gàu 2 dây Giảm chấn - 2,8m <sup>3</sup>	Không xác định được	103.601.726	0	- Hư ty ben. - Hư hệ thống đóng mở gàu. - Gàu không có nhu cầu sử dụng từ năm 2009.
13	2113.099	Gàu 1,4m <sup>3</sup> - Giảm chấn (2 dây)	Không xác định được	50.634.000	0	- Hư ty ben - Hư hệ thống đóng mở gàu. - Thùng gàu bị gỉ sét. - Gàu không có nhu cầu sử dụng từ năm 2009.
14	2113.042	Gàu 2m <sup>3</sup> ( cầu bờ)	Không xác định được	76.876.476	0	- Hư puly gàu. - Thùng gàu bị gỉ sét, mục. - Bạc cốt gàu bị mòn.

STT	Mã Tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 31/12/2022	Tình Trạng
15	2113.044	Gầu 1,8m <sup>3</sup> ( cầu bờ)	Không xác định được	42.857.142	0	- Hư puly gầu. - Thùng gầu bị gỉ sét. - Cốt gầu bị mòn. - Bạc gầu bị mòn, rơ.
16	2112.011	Băng tải cao su số 2	2011	59.090.909	0	- Hư mô tơ. - Dây băng bị mòn, đứt. - khung bị gỉ sét, mục.
<b>II</b>	<b>Danh mục tài sản thanh lý 2023</b>			<b>7.581.893.352</b>	<b>224.366.386</b>	
1	2.113.002	Cần cầu bánh xích hiệu Nissha 45T	1983	1.232.885.155	0	- Gối đỡ gale móc bị nứt, gale quay cần bị mòn, hư. - Khung sườn bị nứt (nếu hàn gia cố khung sườn cũng không đảm bảo phương tiện làm hàng an toàn, nhất là cạp hàng rời, có sự rung động mạnh). - Hệ thống di chuyển, chuyển hướng gặp khó khăn. - Ca bin bị gỉ sét, thùng lõ.
2	2.113.059	Cầu Koehring 440 (cũ)	Không xác định được	933.333.333	0	- Hệ thống dựng hạ cần bị hư, thường xuyên bị tuột cáp, đội hơi chốt an toàn dựng hạ không hoạt động (đã xảy sự cố tuột cáp dựng hạ nên ngưng hoạt động). - Máy yếu, đổ hơi, lỏng bạc, hao nhớt máy. - Khung cần bị yếu (khung cần bị gãy 2 lần do bị sự cố).
3	2.113.092	Cầu Lorain (70Tấn)	1977	560.497.106	0	- Máy đổ hơi. - Cụm tang cáp tải bị hư (mòn bạc, hết bố, đội hơi bị hư). - Cụm tang áp lịch, cốt quay bàn bị hư (mòn bạc, hết bố, bạc đỡ đầu cốt bị hư). - Nhông sên tải bị hư (Sên bị đứt, nhông bánh xe lớn và nhông nhỏ bị mòn răng). - Mâm cầu bị hư (mâm cầu bị rơ). - Hệ thống bơm thủy lực yếu, lòn nhớt.
4	2.113.091	Cầu Bánh Xích Komatsu Bucyrus25	1978	271.670.000	0	- Máy bị đổ hơi, hoạt động yếu. - Hệ thống di chuyển bị hư (bánh phon, xích, gale đề xích, lá xích.. ) - Hệ thống dựng hạ bị tuột cáp, bạc đạn puly dựng hạ bị mòn bạc. - Nhông sên tải bị mòn đỉnh răng, bạc đạn tang bua cáp tải bị mòn.



STT	Mã Tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 31/12/2022	Tình Trạng
5	2.113.025	Xe nâng-chụp Kamaz.40T (cũ)	1977	528.000.000	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy đồ hơi, hao nhớt máy.</li> <li>- Ty ben nâng hạ, ben ngã khung bị mòn bạc, rò rỉ nhớt, bị tuột tải.</li> <li>- Bạc, ốc 2 bánh phụ bị bể.</li> <li>- Mô tơ giảm khung chụp bị hư, xích tải bị đứt.</li> <li>- Vỏ xe bị mòn 04 cái, bạc đạn trục bánh xe bị rơ.</li> <li>- Bộ phận phối tổng phục vụ nâng hạ bị rò rỉ nhớt.</li> <li>- Hệ thống điện điều khiển hoạt động không ổn định.</li> <li>- Hệ thống điện cảnh báo an toàn nâng hạ tải không hoạt động.</li> </ul>
6	2.113.026	Xe Nâng Komatsu 04 (4T) (cũ)	Không xác định được	152.380.952	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộp số yếu: bị mòn bố nôi, hệ thống bơm nhớt hộp số yếu, bị lòn nhớt.</li> <li>- Máy đồ hơi: hao nhớt, khó khởi động.</li> <li>- Hệ thống tay trang điều khiển hoạt động không ổn định.</li> </ul>
7	2113.112M	Xe đầu kéo 65C-123.75 (cũ 51C-541.94)	1997	186.913.600	110.979.936	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ca bin bị hư, gi sét</li> <li>- Hệ thống đường ống hơi bị mục, búp sen nôi hơi hư, hư da thắng.</li> <li>- Hệ thống điện bị hư.</li> <li>- Máy khó khởi động, bơm cao áp bị tuột dầu.</li> </ul>
8	2113.017M	Xe ben hiệu Hyundai 65C-008.06	Không xác định được	340.000.000	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thùng ben bị mục.</li> <li>- Ca bin hư bị dột nước.</li> <li>- Vỏ xe bị mòn, hư.</li> <li>- Máy hoạt động yếu, đồ hơi.</li> <li>- Hộp số: bố nôi thường xuyên bị hư hỏng, amada thắng bị tụt dầu.</li> <li>- Két nước giải nhiệt máy bị rò rỉ,</li> </ul>
9	2.113.070	Xe xúc TCM 05 tấn	Không xác định được	172.727.273	29.795.485	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy bị hư đồ hơi, đã đại tu nhiều lần do làm trong môi trường clinker đặc thù bụi nhiều.</li> <li>- Lam gàu bị hư.</li> <li>- Vỏ xe bị mòn 04 cái.</li> <li>- Bơm thủy lực hoạt động yếu, nâng hạ bị chậm.</li> <li>- Khớp quay bị bể bạc, ốc bị mòn.</li> <li>- Hệ thống di chuyển bị yếu, hoạt động không ổn định, khi nhiệt độ nhớt tăng lên.</li> </ul>
10	2.113.008	Xe ủi Komatsu D21P-7	Không xác định được	228.571.428	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy bị đồ hơi, heo béc yếu.</li> <li>- Xy lanh thủy lực nâng hạ, nghiêng khung bị rò rỉ nhớt, ty bị mòn, tràn xước.</li> <li>- Hệ thống di chuyển : Các lá xích bị gãy, bộ phận ngắt chuyển hướng khó dịch chuyển, ga lê đỡ xích chuyển hướng bị mòn.</li> </ul>

STT	Mã Tài sản	Tên tài sản	Năm sản xuất	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 31/12/2022	Tình Trạng
11	2113.067M	Xe đào bánh xích Komatsu PC 50UU-1	Không xác định được	230.000.000	53.666.636	- Máy bị lỏng bạc hoạt động yếu, hao nhớt máy. - Hệ thống bơm thủy lực: Bơm tổng bị mòn nhớt, không nâng hạ được. - Bộ phân phối bị rò rỉ nhớt. - Ga lê đỡ đờ xích bị mòn, hay bị tuột xích.
12	2.113.052	Tàu dò sắt CT-05272	2008	144.278.142	29.924.329	- Thân vỏ bị rỉ sét, chiều dày tol vỏ bị mòn. - Chân vịt bị hư hỏng. - Đăng kiểm hết hạn. - Máy hoạt động yếu.
13	2.112.004	Băng tải nâng hạ	Không xác định được	59.090.909	0	- Dây băng bị mòn, - Khung sườn bị mục, sét (do làm việc trong môi trường phân bón). - Hệ thống nâng hạ không an toàn.
14	2.113.013	Xe ô tô Transit 16 chỗ (65B-00675)	2010	775.200.000	0	- Đang hoạt động. - không có nhu cầu sử dụng.
15	2113.021M	Xe Ford Everest 7 chỗ 65A-055.88	2006	788.072.727	0	- Đang hoạt động. - Không có nhu cầu sử dụng.
16	2.113.019	Xe Hyundai County 29 chỗ 65B.00594	2008	978.272.727	0	- Đang hoạt động. - Không có nhu cầu sử dụng.

Số: 07/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 18 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát và quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;*

*Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của công ty;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị-Ban kiểm soát và quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành năm 2023 như sau:

**1.- Kế hoạch tiền lương của người quản lý, điều hành chuyên trách năm 2023: 1.980.000.000 đồng, trong đó:**

**1.1- Tiền lương của Hội đồng quản trị: 420.000.000 đồng**

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách (01 TV): 35.000.000 đồng-ng/tháng

**1.2-Tổng quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành: 1.560.000.000 đồng**

**Trong đó:**

- Tổng giám đốc (01 TV): 30.000.000 đồng-ng/tháng

- Phó Tổng giám đốc (03 TV): 25.000.000 đồng-ng/tháng

- Kế toán trưởng (01 TV): 25.000.000 đồng-ng/tháng

**2.- Kế hoạch thù lao của người quản lý không chuyên trách năm 2023: 342.000.000 đồng, trong đó:**

- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 TV): 5.000.000 đồng-ng/tháng

- Trưởng Ban kiểm soát (01 TV): 3.500.000 đồng-ng/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát (02 TV): 2.500.000 đồng-ng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.



**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.*

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và biểu quyết thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán trên và giao Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán trên (Sau khi có ý kiến của Ban Kiểm soát) thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Ban KS, T.ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Hồng Hải**

Số: 09/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 18 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành.*

Thực hiện Công văn số 323/HHVN-PC&QTRR ngày 13/3/2023 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP về việc triển khai áp dụng hai Người đại diện theo pháp luật tại doanh nghiệp.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ triển khai áp dụng việc Công ty có 02 Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ để phù hợp với nhu cầu hoạt động và quản trị của Công ty, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020.

Trân trọng kính trình./.

(Tài liệu kèm theo: Phụ lục 1 Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ; Phụ lục 2 Điều khoản sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ; Phụ lục 3 Điều khoản sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiến Dũng**

**PHỤ LỤC 01: Điều khoản sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<b>Phần mở đầu</b>			
Căn cứ:		Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;	Sửa đổi, bổ sung để cập nhật văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.
<b>Điều 3</b>	<b>Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b>		
Khoản 2	2. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.	2. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Việc phân chia quyền và nghĩa vụ giữa hai người đại diện theo pháp luật cụ thể như sau: a) Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. b) Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty khi Tổng giám đốc vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc bị Hội đồng quản	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nhu cầu hoạt động và quản trị của Công ty

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
		<p>trị Công ty miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>c) Việc phân chia quyền, nghĩa vụ đại diện nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ giữa các người đại diện theo pháp luật, phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, hạn chế việc chông chéo về thẩm quyền trong công tác đại diện của Công ty; không làm thay đổi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>d) Mỗi người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan trong phạm vi quyền và nghĩa vụ được phân chia theo Điều lệ này. Người đại diện theo pháp luật xác lập giao dịch với bên thứ ba không đúng thẩm quyền quy định của mình phải chịu trách nhiệm cá nhân với Công ty và cơ quan có thẩm quyền về những thiệt hại gây ra trong giao dịch đó. Việc xử lý hậu quả của các giao dịch do người đại diện không đúng thẩm quyền xác lập, thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>e) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề vướng mắc liên quan đến phạm vi chức danh do người đại diện theo pháp luật đảm nhận theo quy định tại Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty thì hai người đại diện theo pháp luật phối hợp với nhau để thực hiện; phải báo cáo thường xuyên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>f) Trường hợp vì bất kỳ lý do nào có một người không đủ</p>	

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
		điều kiện làm người đại diện theo pháp luật của Công ty thì người còn lại sẽ đương nhiên thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện không đủ điều kiện và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch do mình là đại diện.	
<b>Khoản 4</b>	4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà Tổng giám đốc chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi Tổng giám đốc trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.	4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà Tổng giám đốc chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi Tổng giám đốc trở lại làm việc tại Công ty.</i>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3.
<b>Khoản 5</b>	5. Trường hợp Tổng giám đốc vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị	Bãi bỏ	Bãi bỏ để phù hợp với nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3.



Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Tòa án cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc không còn làm việc cho Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.		
<b>Điều 29</b>	<b>Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b>		
Khoản 1	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 5 Điều này và khoản 8 Điều 30 Điều lệ này:	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
Khoản 2	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 5 Điều này và khoản 8 Điều 30 Điều lệ này.	
<b>Điều 39</b>	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>		

<b>Điều khoản sửa đổi</b>	<b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>	<b>Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi</b>	<b>Căn cứ/Lý do sửa đổi</b>
Bổ sung khoản 3		j) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3 của Điều lệ Công ty.	Bổ sung thêm một điểm hợp với quy định tại điểm 2 Điều 3 sửa đổi
Sửa đổi thứ tự điểm j khoản 3	j) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	k) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
		<b>Điều 40. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
Bổ sung Điều 40		<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách để bầu ra một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo phân công/ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt quá 30 ngày mà không có ủy quyền theo quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty.</p>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp nhu cầu hoạt động và quản lý Công ty
<b>Điều 40</b>	<b>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 41. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 41</b>	<b>Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 42. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>	Thay đổi số thứ tự
	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</i></p>	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

<b>Điều khoản sửa đổi</b>	<b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>	<b>Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi</b>	<b>Căn cứ/Lý do sửa đổi</b>
Điều 42	Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 43. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	Thay đổi số thứ tự
Điều 43	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	Điều 44. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	Thay đổi số thứ tự
Điều 44	Người phụ trách quản trị công ty	Điều 45. Người phụ trách quản trị công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 45	Tổ chức bộ máy quản lý	Điều 46. Tổ chức bộ máy quản lý	Thay đổi số thứ tự
Điều 46	Người điều hành Công ty	Điều 47. Người điều hành Công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 47	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	Điều 48. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	Thay đổi số thứ tự
Điều k khoản 4	k) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	k) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty <i>trừ trường hợp không còn tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty;</i>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp nội dung quy định tại khoản 3 Điều 3 sửa đổi.
Điều 48	Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc	Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc	Thay đổi số thứ tự
Điều 49	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	Điều 50. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	Thay đổi số thứ tự
Điều 50	Thành phần Ban kiểm soát	Điều 51. Thành phần Ban kiểm soát	Thay đổi số thứ tự
Điều 51	Trưởng Ban kiểm soát	Điều 52. Trưởng Ban kiểm soát	Thay đổi số thứ tự
Điều 52	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Điều 53. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	Thay đổi số thứ tự
Điều 53	Cuộc họp của Ban kiểm soát	Điều 54. Cuộc họp của Ban kiểm soát	Thay đổi số thứ tự
Điều 54	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên	Điều 55. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên	Thay đổi số thứ tự
Điều 55	Trách nhiệm của người quản lý Công ty	Điều 56. Trách nhiệm của người quản lý Công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 56	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 57. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Thay đổi số thứ tự

<b>Điều khoản sửa đổi</b>	<b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>	<b>Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi</b>	<b>Căn cứ/Lý do sửa đổi</b>
<b>Điều 57</b>	<b>Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</b>	<b>Điều 58. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</b>	Thay đổi số thứ tự
Khoản 5	5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại điểm c khoản 4 Điều này và có giá trị trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm c khoản 4 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và phải gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại <i>điểm b</i> khoản 4 Điều này và có giá trị trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại <i>điểm b</i> khoản 4 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và phải gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp nội dung của điểm tham
<b>Điều 58</b>	<b>Công khai lợi ích có liên quan</b>	<b>Điều 59. Công khai lợi ích có liên quan</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 59</b>	<b>Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	<b>Điều 60. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 60</b>	<b>Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b>	<b>Điều 61. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 61</b>	<b>Công nhân viên và tổ chức chính trị, tổ</b>	<b>Điều 62. Công nhân viên và tổ chức chính trị, tổ chức</b>	Thay đổi số thứ tự

<b>Điều khoản sửa đổi</b>	<b>Nội dung Điều lệ hiện hành</b>	<b>Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi</b>	<b>Căn cứ/Lý do sửa đổi</b>
	chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty	chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty	
Điều 62	Quản lý vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác	Điều 63. Quản lý vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác	Thay đổi số thứ tự
Điều 63	Quan hệ giữa Công ty với công ty TNHH một thành viên	Điều 64. Quan hệ giữa Công ty với công ty TNHH một thành viên	Thay đổi số thứ tự
Điều 64	Quan hệ giữa Công ty với công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên	Điều 65. Quan hệ giữa Công ty với công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên	Thay đổi số thứ tự
Điều 65	Phân phối lợi nhuận	Điều 66. Phân phối lợi nhuận	Thay đổi số thứ tự
Điều 66	Tài khoản ngân hàng	Điều 67. Tài khoản ngân hàng	Thay đổi số thứ tự
Điều 67	Năm tài chính	Điều 68. Năm tài chính	Thay đổi số thứ tự
Điều 68	Chế độ kế toán	Điều 69. Chế độ kế toán	Thay đổi số thứ tự
Điều 69	Báo cáo tài chính năm, bán niên, quý	Điều 70. Báo cáo tài chính năm, bán niên, quý	Thay đổi số thứ tự
Điều 70	Báo cáo thường niên	Điều 71. Báo cáo thường niên	Thay đổi số thứ tự
Điều 71	Công khai thông tin	Điều 72. Công khai thông tin	Thay đổi số thứ tự
Điều 72	Kiểm toán	Điều 73. Kiểm toán	Thay đổi số thứ tự
Điều 73	Dấu của Công ty	Điều 74. Dấu của Công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 74	Giải thể Công ty	Điều 75. Giải thể Công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 75	Thanh lý	Điều 76. Thanh lý	Thay đổi số thứ tự
Điều 76	Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 77. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Thay đổi số thứ tự
Điều 77	Điều lệ Công ty	Điều 78. Điều lệ Công ty	Thay đổi số thứ tự
Điều 78	Ngày hiệu lực	Điều 79. Ngày hiệu lực	Thay đổi số thứ tự

**PHỤ LỤC 02: Điều khoản sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**

<b>Điều khoản sửa đổi</b>	<b>Nội dung Quy chế hiện tại</b>	<b>Nội dung sau khi sửa đổi</b>	<b>Căn cứ/Lý do sửa đổi</b>
<b>QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ</b>			
<b>Điều 8</b>	<b>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Khoản 2	2. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 42 Điều lệ công ty.	2. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 43 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 12</b>	<b>Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b>		
	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 43 Điều lệ công ty.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 44 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 13</b>	<b>Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty</b>		
	Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại Điều 44 Điều lệ công ty	Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại Điều 45 Điều lệ công ty	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 14</b>	<b>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát</b>		
Khoản 2	2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 52 Điều lệ công ty.	2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 53 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 15</b>	<b>Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát</b>		
Khoản 2	2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Khoản 2 Điều 50 Điều lệ công ty.	2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
Khoản 3	3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 49 Điều lệ công ty.	3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 50 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung

<b>Điều khoản sửa đổi</b>	<b>Nội dung Quy chế hiện tại</b>	<b>Nội dung sau khi sửa đổi</b>	<b>Căn cứ/Lý do sửa đổi</b>
Khoản 5	Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 50 Điều lệ công ty.	Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 51 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
Khoản 7	Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 54 Điều lệ công ty.	Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 55 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 16</b>	<b>Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</b>		
Khoản 2	2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định tại Khoản 4 Điều 47 Điều lệ công ty.	2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định tại Khoản 4 Điều 48 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 17</b>	<b>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc</b>		
Khoản 1	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 48 Điều lệ công ty	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 49 Điều lệ công ty	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
Khoản 2, điểm c	2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc c) Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Khoản 3 Điều 48 Điều lệ công ty.	2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc c) Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Điều lệ công ty.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 18</b>	<b>Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc</b>		
Khoản 1, điểm a	1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.	1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung



Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	<p>a) Thành phần mời họp Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định nhưng ít nhất bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị có thể mời Tổng giám đốc không là thành viên Hội đồng quản trị hoặc người khác (Phó Tổng giám đốc, Trưởng các Phòng, lãnh đạo các Chi nhánh, các Bên Càng có liên quan tham dự, báo cáo công việc và tham gia ý kiến) tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị khi cần thiết.</p> <p>Trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 40 Điều lệ công ty.</p>	<p>a) Thành phần mời họp Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định nhưng ít nhất bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị có thể mời Tổng giám đốc không là thành viên Hội đồng quản trị hoặc người khác (Phó Tổng giám đốc, Trưởng các Phòng, lãnh đạo các Chi nhánh, các Bên Càng có liên quan tham dự, báo cáo công việc và tham gia ý kiến) tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị khi cần thiết.</p> <p>Trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 41 Điều lệ công ty.</p>	
Khoản 1, điểm c	c) Trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát được quy định tại Điều 53 Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	c) Trình tự, thủ tục tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát được quy định tại Điều 54 Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	Cập nhật số thứ tự điều khoản theo Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung
<b>PHỤ LỤC 1: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>			
<b>Điều 12</b>	<b>Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b>		
Khoản 1	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Dự thảo sửa đổi Điều lệ.

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	6 Điều này:	các khoản 3, 5 Điều này và khoản 6 Điều 17 Quy chế này:	
Khoản 2	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc</i> họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 5 Điều này và khoản 6 Điều 17 Quy chế này.	
<b>PHỤ LỤC 2: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
<b>Điều 11</b>	<b>Lập biên bản họp Hội đồng quản trị</b>		
Khoản 5	5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và <i>đồng ý thông qua biên bản</i> họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</i>	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Dự thảo sửa đổi Điều lệ.

**PHỤ LỤC 03: Điều khoản sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ**

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
<b>Điều 8</b>	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>		
Bổ sung khoản 3		i) Các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 3 Điều lệ Công ty.	Bổ sung thêm một điểm để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Dự thảo sửa đổi Điều lệ
Sửa đổi số thứ tự điểm j khoản 3	i) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.	j) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế Công ty.	
<b>Bổ sung Điều 9</b>		<b>Điều 9. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách để bầu ra một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. 2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau: a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo phân công/ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị; b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt quá 30 ngày mà không có ủy quyền theo quyết định	Bổ sung thêm một Điều để phù hợp với quy định tại Dự thảo sửa đổi Điều lệ

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
		của Hội đồng quản trị; c) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty.	
<b>Điều 9</b>	<b>Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 10</b>	<b>Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 11</b>	<b>Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 12</b>	<b>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 13</b>	<b>Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</b>	<b>Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</b>	Thay đổi số thứ tự
Khoản 2	2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có	2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch <i>nêu trên</i> phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	Sửa đổi để phù hợp với điều khoản dẫn chiếu.

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Quy chế hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi	Căn cứ/Lý do sửa đổi
	quyền biểu quyết.		
Điều 14	<b>Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b>	<b>Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b>	Thay đổi số thứ tự
Điều 15	<b>Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 16. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị</b>	Thay đổi số thứ tự
Điều 16	<b>Cuộc họp Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b>	Thay đổi số thứ tự
Điều 17	<b>Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>	Thay đổi số thứ tự
Khoản 2	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và <i>đồng ý thông qua biên bản</i> họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</i>	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại mục 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Dự thảo sửa đổi Điều lệ.
Điều 18	<b>Trình báo cáo hằng năm</b>	<b>Điều 19. Trình báo cáo hằng năm</b>	Thay đổi số thứ tự

<b>Điều khoản sửa đổi</b>	<b>Nội dung Quy chế hiện tại</b>	<b>Nội dung sau khi sửa đổi</b>	<b>Căn cứ/Lý do sửa đổi</b>
<b>Điều 19</b>	<b>Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 20</b>	<b>Công khai các lợi ích liên quan</b>	<b>Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 21</b>	<b>Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 22</b>	<b>Mối quan hệ với ban điều hành</b>	<b>Điều 23. Mối quan hệ với ban điều hành</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 23</b>	<b>Mối quan hệ với Ban Kiểm soát</b>	<b>Điều 24. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát</b>	Thay đổi số thứ tự
<b>Điều 24</b>	<b>Hiệu lực thi hành</b>	<b>Điều 25. Hiệu lực thi hành</b>	Thay đổi số thứ tự

Số: 10/TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 18 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh mức vốn điều lệ tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo giá trị quyết toán vốn Nhà nước khi cổ phần hoá**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ xem xét các nội dung sau:

Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ được chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 31/3/2015 và đã đăng ký doanh nghiệp với vốn điều lệ là 284.800.000.000 đồng theo Quyết định số 652/QĐ-HHVN ngày 28/11/2014 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ thành công ty cổ phần và Quyết định số 64/QĐ-HHVN ngày 12/2/2015 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc điều chỉnh cơ cấu, tỷ lệ trong phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ.

Ngày 22/12/2017 Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã ban hành Quyết định số 628/QĐ-HHVN về việc phê duyệt Báo cáo tài chính, quyết toán tiền thu từ cổ phần hóa, chi phí cổ phần hóa, kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư và công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ. Trong đó:

*“Phê duyệt giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại công ty TNHH MTV Cảng Cần Thơ tại thời điểm 00h00 phút ngày 31/3/2015 là 272.566.179.597 đồng và nguồn vốn chủ sở hữu là 275.281.180.000 đồng.*

*Căn cứ vào giá trị phần vốn Nhà nước được xác định tại điều 1, CTCP Cảng Cần Thơ thực hiện điều chỉnh sổ sách, lập hồ sơ bàn giao và tổ chức bàn giao giữa Doanh nghiệp cổ phần hóa và công ty cổ phần theo đúng quy định hiện hành”.*

Tại Biên bản bàn giao tài sản, nguồn vốn giữa doanh nghiệp cổ phần hóa và Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ quy định: *“Bên nhận chịu trách nhiệm về số liệu bàn giao*

chuyển sang từ ngày 31/3/2015 để theo dõi, quản lý, sử dụng và chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh”.

Công ty CP Cảng Cần Thơ đã thực hiện điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ trên sổ sách kế toán, báo cáo tài chính nhưng chưa thông qua Đại hội đồng Cổ đông để điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của công ty.

Để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo của việc điều chỉnh mức vốn điều lệ tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo giá trị quyết toán vốn Nhà nước khi cổ phần hoá theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung điều chỉnh mức vốn điều lệ tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo giá trị quyết toán vốn Nhà nước khi cổ phần hoá.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiên Dũng**



## **TỜ TRÌNH**

### **Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cảng Cần Thơ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét và thông qua việc miễn nhiệm của thành viên HĐQT như sau:

#### **I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025**

Công ty nhận được đơn xin thôi việc và từ nhiệm của thành viên HĐQT của ông Nguyễn Quốc Hưng kiêm Tổng Giám đốc.

Đơn từ nhiệm của ông Phạm Bá Ngân thành viên Hội đồng quản trị.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 36 Điều lệ Công ty và điểm b khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp, HĐQT kính trình Đại hội thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Nguyễn Quốc Hưng và ông Phạm Bá Ngân.

#### **II. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025**

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) thành viên. Vì vậy, HĐQT đề nghị Đại hội bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Theo Thông báo đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị ngày 28/3/2022 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, HĐQT xin thông qua danh sách các ứng cử viên do các cổ đông lớn đề cử tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sở hữu 99,05% cổ phần đề cử ứng cử viên sau:

- Đề cử ông Lê Quang Trung – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đại diện sở hữu 6.278.900 cổ phần (tương ứng với 22,05% phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ) tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ nhiệm kỳ 2020 – 2025 (thời gian tham gia là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025).

- Đề cử ông Nguyễn Đăng Song – Phó trưởng ban Cảng biển và Dịch vụ Hàng hải Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đại diện sở hữu 5.411.200 cổ phần (tương ứng với 19% phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ) tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ nhiệm kỳ 2020 – 2025 (thời gian tham gia là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025).

**IV.- Thông qua danh sách các ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ gồm:**

- Ông Lê Quang Trung – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đăng Song - Thành viên HĐQT

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiên Dũng**

## QUY CHẾ

### BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020-2025 TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-HĐQT ngày 14/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.*

#### I.- MỤC TIÊU

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

#### II.- SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẦU BỔ SUNG NHIỆM KỲ 2020-2025

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2020 – 2025: 01 (một) thành viên.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025

#### III.- ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### Điều 1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

## **Điều 2. Đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên;
2. Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên;
3. Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên;
4. Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 04 ứng cử viên;
5. Cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 05 ứng cử viên.

## **Điều 3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị**

- Đơn xin đề cử tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMND, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

## **Điều 4. Nơi nhận và thời gian nhận hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị**

1. Nơi nhận hồ sơ: Số 02, Khu vực Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.
2. Thời gian nhận hồ sơ đề cử: 17h00 ngày 10/04/2023

## **Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên:**

Dựa trên các Đơn xin đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

## **V.- BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 6. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

### **Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu
  - + Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
  - + Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
  - + Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

+ Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

+ Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

+ Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

+ Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

#### **Điều 8. Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

#### **Điều 9. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

##### **- Ban Kiểm phiếu**

+ Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

Thông qua Quy chế bầu cử;

Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;

Tiến hành kiểm phiếu;

Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

+ Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị;

- Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

+ Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

+ Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

+ Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

+ Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội.

#### **Điều 10. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị**

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- Nguyên tắc trúng cử:

+ Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

+ Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**Điều 12.** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 12 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Tiến Dũng**

**PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

**1. Loại phiếu bầu:**

- Phiếu màu vàng: Bầu thành viên Hội đồng quản trị

**2. Bỏ phiếu:**

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị được bỏ vào thùng phiếu niêm phong.

**3. Ghi phiếu bầu:**

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình..

**Ví dụ:**

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 04 thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$1.000 \text{ cổ phần} \times 4 = 4.000 \text{ Phiếu bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

**Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 4 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu )**

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>4.000</b>

**Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên**

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	4.000

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
3. Ứng viên 3	
4. Ứng viên 4	
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>4.000</b>

*Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho một số ứng viên*

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.500
2. Ứng viên 2	500
3. Ứng viên 3	1.500
4. Ứng viên 4	500
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>4.000</b>

### 5. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

**Trường hợp 4: Phiếu bầu không hợp lệ do vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ**

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.500
2. Ứng viên 2	500
3. Ứng viên 3	2.000
4. Ứng viên 4	500
<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>4.500</b>

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----*\*\*\**-----

Cần Thơ, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**ĐƠN ĐỀ CỬ  
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ**

Tên tổ chức/cá nhân: .....

CMND/CCCD/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:

Địa chỉ: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần (*Bằng chữ:* .....

Tương ứng với tổng mệnh giá là: .....

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ cho tôi được đề cử:

Ông (Bà): .....

CMTND/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (*Bằng chữ:* .....

Tương ứng với tổng mệnh giá là: .....

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ nhiệm kỳ năm 2020 – 2025 được bầu cử trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ ngày 18/4/2023.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**CỔ ĐÔNG**

(*Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

**Ghi chú:**

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông sở hữu từ 10% mới được đề cử theo quy định của Luật doanh nghiệp
- Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 07/4/2023 về địa chỉ: Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Địa chỉ: Số 02, KV Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Số điện thoại: +842926516483 (bà Nguyễn Trần Phương Huyền).